

PTÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 354/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31-12-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Đỗ Trọng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 341/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Cao Đức T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ A, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

- **Bị đơn:** Chị Đào Thị Thu H, sinh năm 1986; nơi cư trú: 15743 East 13th P, A, C, Hoa Kỳ; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là anh Cao Đức T trình bày:

Anh Cao Đức T và chị Đào Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 17/4/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian ngắn ở Việt Nam thì chị H quay trở về Hoa Kỳ sinh sống. Do khoảng cách địa lý xa xôi nên hai vợ chồng ngày càng xa cách, tình cảm dần nhạt phai. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính cách không phù hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Đến nay, vợ chồng đã ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần song không đạt kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu

thuần vợ chồng đã trầm trọng nên anh T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh T được ly hôn với chị Đào Thị Thu H.

Về con chung: Anh T và chị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Cao Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Đào Thị Thu H đã về Việt Nam và trình bày tại các bản tự khai như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H thống nhất với lời trình bày của anh T về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Đào Thị Thu H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị Đào Thị Thu H được ly hôn với anh Cao Đức T.

Về con chung: Chị H và anh T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Đào Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Cao Đức T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Đào Thị Thu H. Do vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là “ly hôn”. Nguyên đơn là anh Cao Đức T hiện có nơi cư trú tại Hải Phòng; bị đơn là chị Đào Thị Thu H hiện đang cư trú ở Hoa Kỳ, có nơi tạm trú tại Hải Phòng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Cao Đức T và bị đơn là chị Đào Thị Thu H vắng mặt nhưng cùng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Đức T và chị Đào Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 17/4/2009. Theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung

sống, anh T và chị Đào Thị Thu H phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, không có tiếng nói chung. Nay cả hai anh chị đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Cao Đức T về việc xin ly hôn với chị Đào Thị Thu H.

[4] Về con chung: Anh Cao Đức T và chị Đào Thị Thu H cùng xác nhận anh chị không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Cao Đức T và chị Đào Thị Thu H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Cao Đức T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Cao Đức T và chị Đào Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Cao Đức T:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Đức T được ly hôn chị Đào Thị Thu H.

1.2. Về con chung: Anh Cao Đức T và chị Đào Thị Thu H cùng xác nhận anh chị không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Cao Đức T và chị Đào Thị Thu H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Cao Đức T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số 0000924 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Cao Đức T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Cao Đức T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Chị Đào Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyền

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Trọng Tuấn

Nguyễn Thanh Hải

Nguyễn Xuân Tuyền

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà